TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:122/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 21 – 10 - 2022
" V/v Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đinh Cường.

2/ Ông Nguyễn Văn Phẩm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thuỷ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MTkhông tham gia phiên tòa.*

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện MTxét xử công khai vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp: "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2022, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐT A, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- <u>*Bị đơn*</u>: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐT A, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Văn T1 tự tìm hiểu được gia đình cha mẹ hai bên chấp thuận đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện MTvào ngày 26/9/1996.

Sau khi kết hôn Chị T và anh T1 đi làm ăn xa chung sống rất hoà thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn hay cự cải nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên tham gia uống rượu về kiếm chuyện đánh đập vợ con. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải bất đồng quan điểm. Gia đình cha mẹ hai bên nhiều lần khuyên can hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng chăm lo cho con, nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên Chị T và anh T1 đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2022 đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2013 do Chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/4/1996 và Nguyễn Thị Kim Â, sinh ngày 09/5/1998 hiện nay đã thành niên không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia B, chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con chung trên 07 tuổi của nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Hoàng Gia B trình bày: Gia B là con của cha T1 và mẹ T. Khi cha T1 và mẹ T1 ly hôn nguyện vọng Gia B xin sống với mẹ (Chị T).

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Văn T1 biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu khởi kiện của Chị T, nhưng anh T1 không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, các phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn và hòa giải cho các đương sự được.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt không rõ lý do.

Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo luật định hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T1 qua tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 09 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh T1 là hợp pháp. Năm 2021 trong quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do Chị T xác định anh T1 thường xuyên tham

gia uống rượu nhiều lần kiếm chuyện đánh đập vợ con, không có tiếng nói chung. Cha mẹ hai bên nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, Chị T và anh T1 đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm 2022 đến nay, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T1 đều vắng mặt không có lý do, anh T1 không đến phiên tòa và không nhận các Quyết định của Tòa án, thể hiện anh T1 từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Chị T và anh T1 đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2022 đến nay, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho Chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp.

[3] Về Con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2013 cho chị Huỳnh Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Gia B là phù hợp quy đinh của pháp luật. Còn Nguyễn Thị Kim N và Nguyễn Thị Kim Â đã thành niên không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: chưa yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227; 228; các Điều 266; 267 của Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 09, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T .

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

2/Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2013 cho chị Huỳnh Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên không xem xét.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Chưa yêu cầu, nên không xem xét.

5/ Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007099 ngày 05/5/2022. Chị T đã nộp xong không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện MT;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS huyện MT;
- UBND huyện MT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký

Huỳnh Thị Linh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 21 tháng 10 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh

Các Hội thẩm nhân dân :

1.Ông Nguyễn Đinh Cường

2.Ông Nguyễn Văn Phẩm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022 về "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐT A, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐT A, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU[(9)]

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227; 228; các Điều 266; 267 của Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 09, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T .

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

2/Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 18/10/2013 cho chị Huỳnh Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chưa yêu cầu nên không xem xét.

4/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: Chưa yêu cầu, nên không xem xét.

5/ Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007099 ngày 05/5/2022. Chị T đã nộp xong không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành Viên Hội Đồng Xét Xử **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đinh Cường **Nguyễn Văn Phẩm** **Huỳnh Thị Linh**